

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GYT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GYT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GYT TRADE INVESTMENT AND CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400968342

3. Ngày thành lập: 19/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Yên Bái, Xã Hương Vĩ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0982877838

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Nhóm này gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Thuê cần trục có người điều khiển. - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển.	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng, nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác.	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón - Bán buôn phụ liệu may mặc - Bán buôn hóa chất (trừ loại hóa chất Nhà nước cấm) (Loại trừ hoạt động Bán buôn đá quý và các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh)	4669
19.	Trồng cây ăn quả	0121
20.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
21.	Trồng cây điều	0123
22.	Trồng cây hồ tiêu	0124
23.	Trồng cây cao su	0125
24.	Trồng cây cà phê	0126
25.	Trồng cây chè	0127
26.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
27.	Trồng cây lâu năm khác	0129
28.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131

29.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
30.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
31.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
32.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
33.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
34.	Chăn nuôi gia cầm	0146
35.	Chăn nuôi khác	0149
36.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
37.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
38.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
39.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
40.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
41.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
42.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
43.	Khai thác gỗ	0220
44.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
46.	Lập trình máy vi tính	6201
47.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
48.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
49.	Cổng thông tin Loại trừ hoạt động báo chí (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6312
50.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (Loại trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi)	6399
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm hoạt động quản lý quỹ; các dịch vụ tư vấn: tư vấn pháp luật, tư vấn chứng khoán và không bao gồm hoạt động của công ty luật, văn phòng luật sư);	6619

52.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
53.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm các dịch vụ tư vấn: tư vấn pháp luật, tư vấn chứng khoán và không bao gồm hoạt động của công ty luật, văn phòng luật sư);	7020
54.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu - hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải); - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều. - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Giám sát công tác xây dựng công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Thẩm tra thiết kế xây dựng - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	7110(Chính)
55.	Quảng cáo (Loại trừ các hoạt động, hàng hóa thuộc danh mục ngành nghề, hoạt động cấm kinh doanh)	7310
56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ thông tin nhà nước cấm)	7320
57.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu: - Hoạt động phiên dịch;	7490
58.	Hoạt động thú y	7500
59.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản, các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh)	4690

60.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
61.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4719
62.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
63.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thực phẩm chức năng, nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
64.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
65.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
66.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
67.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở công ty, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0810
68.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
69.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho mục đích khác; - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dứng để cách nhiệt bằng thủy tinh - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621
70.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
71.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
72.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
73.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
74.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
75.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

76.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
77.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4774
78.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4799
79.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
80.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác: Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ - Hoạt động chuyển đồ đạc; - Cho thuê xe tải có người lái	4933
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Loại trừ các hoạt động có điều kiện hoặc các ngành nghề thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh)	5221
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Loại trừ các hoạt động có điều kiện hoặc các ngành nghề thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh)	5222
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Loại trừ các hoạt động có điều kiện hoặc các ngành nghề thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh)	5223
84.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Loại trừ các hoạt động có điều kiện hoặc các ngành nghề thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh)	5225
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải bộ - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5229

87.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
88.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Photo, chuẩn bị tài liệu - Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
89.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
90.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
91.	Thu gom rác thải độc hại	3812
92.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
93.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
94.	Tái chế phế liệu	3830
95.	Xây dựng nhà để ở	4101
96.	Xây dựng nhà không để ở	4102
97.	Xây dựng công trình điện	4221
98.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
99.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
100.	Xây dựng công trình thủy	4291
101.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
102.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
103.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
104.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
105.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)	4312

106.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Nhóm này gồm: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay.	4321
107.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
108.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
109.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
110.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
111.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: Bán lẻ vàng; bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MAI HOA	Việt Nam	Thôn Yên Bái, Xã Hương Vĩ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	875.000.000	25,000	019179008306	
2	LƯƠNG NGỌC THẢO	Việt Nam	Bản Ao Gáo, Xã Đồng Hưu, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	875.000.000	25,000	024078003152	
3	LƯƠNG NGỌC THUY LINH	Việt Nam	Thôn Ao Gáo, Xã Đồng Hưu, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.750.000.000	50,000	024303003036	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG NGỌC THÙY LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/02/2003

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024303003036

Ngày cấp: 06/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ao Gáo, Xã Đồng Hưu, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ao Gáo, Xã Đồng Hưu, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang